

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HS-ST
Ngày: 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Liêm;

2/ Ông Tạ Tấn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/HSST- QĐ ngày 22/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn V, sinh năm 1974, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Đội 6, xã A, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1952; có vợ: Hồ Thị Bảo T, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 03/9/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1989; HKTT: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1985; HKTT: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn V làm thuê tại trại heo Hồng Phúc Thắng thuộc ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Dương. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 03/9/2017, sau khi làm việc xong, V thấy đau đầu nên đi mua thuốc uống, khi V đi bộ đến trước cửa nhà ông Phan Ngọc H thì thấy trong sân nhà ông H có một xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 200.96, số máy: 5C6K – 109309, số khung: C6K0DY109310, không người trông coi (trên xe vẫn còn cắm chìa khóa) nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. V đi bộ vào trong sân nhà ông H, lén lút đẩy xe ra ngoài và mở khóa, điều khiển chạy theo hướng về xã K, thị xã L, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Ngọc H phát hiện xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 200.96 bị mất trộm nên đến trình báo tại Công an xã D, lúc này Công an xã D liên lạc và phối hợp tuần tra với Công an xã K, thị xã L, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ 30 phút tại đoạn vòng xoay K thuộc xã K, thị xã L, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an xã K phát hiện Đỗ Văn V đang điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 200.96 nên bắt giữ Đỗ Văn V cùng tang vật là xe mô tô nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 61H1 – 200.96, số máy: 5C6K – 109309, số khung: C6K0DY109310 trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 31/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn V từ 07 - 08 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen biển số 61H1 – 200.96, số máy: 5C6K – 109309, số khung: C6K0DY109310 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do Phan Ngọc L đứng tên chủ sở hữu. Tháng 12 năm 2013, Phan Ngọc L cho em ruột là Phan Ngọc H mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Ngày 10/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã trao trả lại cho Phan Ngọc L chiếc xe mô tô nêu trên. Phan Ngọc H và Phan Ngọc L không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Ý kiến của bị hại: Ông H không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại. Về hình phạt đối với bị cáo thì bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn V khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 03/9/2017, sau khi làm việc xong, bị cáo thấy đau đầu nên đi mua thuốc uống, khi bị cáo đi bộ đến trước cửa nhà bị hại thì thấy trong sân nhà bị hại có một xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen không người trông coi (trên xe vẫn còn cắm chìa khóa) nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi bộ vào trong sân nhà bị hại, lén lút đẩy xe ra ngoài và mở khóa, điều khiển chạy theo hướng về xã K, thị xã L, tỉnh Bình Dương. Giá trị chiếc xe trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại trong quá trình điều tra. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Đỗ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh nơi xảy ra vụ án.

[4] Xét mục đích, động cơ phạm tội: Xuất phát từ động cơ chỉ vì muốn có tiền tiêu xài để phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng với bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã bất chấp

pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe tình hình phạm tội phát sinh nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn nhận tội; ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trao trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen biển số 61H1 – 200.96, số máy: 5C6K – 109309, số khung: C6K0DY109310 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do Phan Ngọc L đứng tên chủ sở hữu. Tháng 12 năm 2013, Phan Ngọc L cho em ruột là Phan Ngọc H mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Ngày 10/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã trao trả lại cho Phan Ngọc L chiếc xe mô tô là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không xem xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA H. Dầu Tiếng;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh